

Bản án số: 36/2020/HSST

Ngày: 31/8/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình M.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/HSST, ngày 14/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Cầm Thanh C**, sinh năm 1984; Tại: Tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 06, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 01, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Bá P, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1954; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/9/2019 bị Công an phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- ***Người bị hại:*** Ông Trần Văn S, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Công ty cổ phần phân bón Thương mại Pở lô 8, cụm công nghiệp – tiểu khu công nghiệp T, xã T, huyện Đl, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Công ty cổ phần phân bón Thương mại P ở lô 8, cụm công nghiệp – tiểu khu công nghiệp T, xã T, huyện Đl, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phương Ngọc D, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố 09, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

4. Ông Phạm Xuân Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố 05, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

5. Ông Đặng Công M, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường Q, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

6. Ông Nguyễn M C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố 07, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

7. Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

8. Ông Mai Quốc A, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo *Cầm Thanh C*:** Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 210 Quốc lộ 14, khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông *D, L, Q, M, C, T, A*:** Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 210 Quốc lộ 14, khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Tiến L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Công ty cổ phần phân bón Thương mại P ở lô 8, cụm công nghiệp – tiểu khu công nghiệp T, xã T, huyện Đl, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bà Bùi Thị G, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Công ty cổ phần phân bón Thương mại P ở lô 8, cụm công nghiệp – tiểu khu công nghiệp T, xã T, huyện Đl, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08^h45 phút ngày 27/4/2020, công ty TNHH-MTV mua bán nợ K, có trụ sở tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) do anh Phương Ngọc D là Giám đốc cùng 07 nhân viên gồm: Cầm Thanh C, Nguyễn Văn L, Phạm Xuân Q, Đặng Công M, Nguyễn M C, Lê Hoàng T và Mai Quốc A, đến trụ sở công ty cổ phần phân bón Thương mại P ở Lô 8, cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, gặp Ông Phạm Văn B để yêu cầu công ty cổ phần phân bón Thương mại P trả 02 khoản nợ 1.015.872.000 đồng (*theo hợp đồng mua bán nợ số 38 ngày 28/3/2020 của công ty TNHH-MTV mua bán nợ K với ông Nguyễn Văn P, CMND số 285607170, trú ấp Pa Éch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước*) và 1.022.736.000 đồng (*theo hợp đồng mua bán nợ số 39 ngày 28/3/2020 của công ty TNHH-MTV mua bán nợ K với ông*

Nguyễn Văn Đ, CMND số 285365509, trú ấp Pa Éch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước).

Tại công ty cổ phần phân bón Thương mại P, anh D và Q đi vào phòng làm việc để gặp ông B (giữa anh D và ông B đã có hẹn làm việc từ trước), còn C, L, M, C, T và Anh đứng tại khu vực cổng công ty cổ phần phân bón Thương mại P. Lúc này, ông B nói anh Trần Văn S (sinh năm 1991, trú thôn 8, xã Ea Mnan, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk – là bảo vệ kiêm dọn dẹp, chăm sóc cây cảnh – cảnh quan của công ty) yêu cầu C, L, M, C, T và A ra khỏi công ty và đóng cổng công ty lại. Khi anh yêu cầu thì C, L, M, C, T, A ra khỏi công ty và anh S đã đóng cổng công ty lại. Sau khi đóng cổng công ty thì anh S lấy một con dao phát dài 93^{cm} (cán dao bằng tre dài 64^{cm}, lưỡi dao bằng kim loại dài 29^{cm}, mũi dao bằng) để phát cỏ xung quanh khu vực công ty cổ phần phân bón Thương mại P.

Quá trình anh D và Q vào gặp ông B để làm việc thì ông B chỉ đồng ý làm việc với anh D còn yêu cầu Q ra ngoài nhưng Q không đồng ý thì giữa ông B và Q xảy ra mâu thuẫn to tiếng xô đẩy nhau tại khu vực sân của công ty, anh S thấy vậy liền cầm dao đi lại vị trí chỗ ông B và Q (mục đích để xem tình hình vụ việc như thế nào). Lúc này, ở phía ngoài cổng chính của công ty cổ phần phân bón Thương mại P, C nhìn thấy anh S cầm dao phát trên tay đi về phía Q, nghĩ anh S đi đến chém Q nên C nói với L, M, C, T, A về việc anh S cầm dao đi lại vị trí của Q nên tất cả chạy lại vị trí cửa cổng công ty, C, T dùng tay và chân đập cửa cổng công ty nhưng không được nên C, M, L, Anh leo lên cánh cổng công ty để nhìn vào trong. Anh S thấy vậy liền cầm dao chạy lại cổng để ngăn cản không cho ai vào bên trong công ty nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Thấy anh S cầm dao nên C tìm nhặt được 01 cây gậy gỗ dài 152^{cm}, đường kính to nhất 04^{cm} rồi dùng chân đập mạnh vào cánh cổng làm cánh cổng bên phải bung ra, C dùng tay phải cầm gậy gỗ đánh theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu anh S, làm phần đầu gậy gãy ra một đoạn, anh S dùng dao chém về phía C nhưng trúng vào gậy, C tiếp tục dùng gậy đánh trúng vào phần bắp tay trái và trượt dọc theo cánh tay làm cây gậy gãy thêm một đoạn, C và anh S tiếp tục dùng gậy, dao đánh nhau nhiều cái nữa nhưng không xác định được trúng vào vị trí nào trên người của anh S, sau đó nhìn thấy đầu anh S chảy nhiều máu thì C dừng lại, còn L, M, C, T, A đứng gần vị trí của C và anh S đánh nhau nhưng không tham gia đánh anh S. A S được đưa đến trung tâm y tế huyện Đắk Mil để điều trị.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, anh Trần Văn S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 472/TgT-TTPY ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Trần Văn S bị:

- Vết thương nằm dọc giữa trán (đã khâu) kích thước 03^{cm} x 0,2^{cm}.
- Trầy xước da ngực trái (dưới núm vú 03^{cm}) kích thước 09^{cm} x 0,5^{cm}.
- Trầy xước da hình cung mở xuống dưới vai trái kích thước 10^{cm} x 0,2^{cm}.
- Trầy xước da mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 13^{cm} x 05^{cm}.

- Vết thương mặt sau khuỷu tay trái (đã khâu) kích thước 02^{cm} x 0,2^{cm}.
- Trầy xước da mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 06^{cm} x 0,5^{cm}.
- Vết thương mặt mu kẽ ngón IV, V bàn tay phải (đã khâu) kích thước 1,5^{cm} x 0,5^{cm}.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%, vật tác động: cứng có cạnh.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr – VKS, ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Chăm Thanh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chăm Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chăm Thanh C từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 33/2020/HSPT, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông với bản án này. Buộc bị cáo Chăm Thanh C phải chấp hành hình phạt chung là 17 tháng đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Buộc bị cáo Chăm Thanh C phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn S số tiền 44.699.941 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000đ bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp tại Tòa án để bồi thường cho người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát dài 93^{cm} (cán dao bằng tre dài 64^{cm}, lưỡi dao bằng kim loại dài 29^{cm}, mũi dao bằng); 01 khúc gỗ kích thước 121^{cm} x 04^{cm} x 04^{cm}; 01 khúc gỗ kích thước 62^{cm} x 04^{cm} x 04^{cm}; 01 khúc gỗ kích thước 120^{cm} x 8^{cm} x 02^{cm}; 01 mảnh gỗ kích thước 34^{cm} x 04^{cm} x 01^{cm}; 01 mảnh gỗ kích thước 27^{cm} x 03^{cm} x 1,5^{cm}; 01 cục đá kích thước 10^{cm} x 08^{cm} x 03^{cm}; 01 cục đá kích thước 19^{cm} x 15^{cm} x 03^{cm}.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và mức hình phạt đã đề nghị. Luật sư đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát và số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Chăm Thanh C đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08^h45 ngày 27/4/2020, tại khu vực cổng Công ty cổ phần phân bón Thương mại P ở Lô 8, cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xuất phát từ nguyên có trong việc đi đòi nợ thuê dẫn đến việc Chăm Thanh C đã có hành vi dùng gây gỗ đánh, gây thương tích cho anh Trần Văn S (là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần phân bón Thương mại P) với tỷ lệ thương tích là 08%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Chăm Thanh C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:*

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rằng pháp luật nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi xâm phạm đến thân thể và sức khỏe của người khác. Nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng bị cáo đã có hành vi vô nguyên cớ dùng 01 cây gậy gỗ dài 152^{cm}, đường kính to nhất 04^{cm} đánh gây thương tích cho anh S với tỷ lệ thương tích 08% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Cẩm Thanh C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- ***Về nhân thân của bị cáo:*** Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/6/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản (bản án số 12/HSST); án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Ngày 10/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án số 09/2020/HSST); án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án số 33/2020/HS-PT); án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- ***Về tình tiết tăng nặng:*** Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ:*** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Tòa án nhân

dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Chăm Thanh C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại anh Trần Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về sức khỏe bị xâm phạm là 183.277.940 đồng, trong đó tiền thuốc, tiền viện phí, tiền thuê xe cấp cứu với số tiền 7.277.941 đồng; Thu nhập thực tế bị mất là 21.000.000 đồng; Chi phí hợp lý cho 01 người chăm sóc là 1.500.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần với số tiền 153.500.000 đồng. Đối với yêu cầu của anh Trần Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Áp dụng các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy các khoản yêu cầu hợp lý của anh Trần Văn S được Tòa án chấp nhận gồm: Tiền thuốc, tiền viện phí, tiền thuê xe cấp cứu với số tiền 7.299.941 đồng (có hóa đơn, chứng từ); Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 03 tháng anh S không đi làm được với số tiền 21.000.000 đồng (theo quyết định cho nghỉ việc riêng số 02/QĐ-CT, ngày 29/4/2020 của tổng giám đốc Công ty phân bón P và mức lương thực tế của anh S được nhận theo hợp đồng lao động số 01-2020/HĐLĐ-PT, ngày 02/3/2020); Chi phí hợp lý cho 01 người chăm sóc là 1.500.000 đồng.

Đối với số tiền tổn thất về tinh thần anh S yêu cầu 3.070.000 đồng/tháng x 50 tháng = 153.500.000 đồng, Hội đồng xét thấy mức yêu cầu của anh S là chưa phù hợp, hiện mức lương cơ sở tại thời điểm hiện nay là 1.490.000 đồng, mặt khác tỷ lệ thương tích của anh S là 8%, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận 10 lần mức lương cơ sở là phù hợp (1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng).

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Chăm Thanh C phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về sức khỏe cho anh Trần Văn S với tổng số tiền 44.699.941 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn S số tiền 41.699.941 đồng.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao phát dài 93^{cm} (cán dao bằng tre dài 64^{cm}, lưỡi dao bằng kim loại dài 29^{cm}, mũi dao bằng); 01 khúc gỗ kích thước 121^{cm} x 04^{cm} x 04^{cm}; 01 khúc gỗ kích thước 62^{cm} x 04^{cm} x 04^{cm}; 01 khúc gỗ kích thước 120^{cm} x 8^{cm} x 02^{cm}; 01 mảnh gỗ kích thước 34^{cm} x 04^{cm} x 01^{cm}; 01 mảnh gỗ kích thước 27^{cm} x 03^{cm} x

1,5^{cm}; 01 cục đá kích thước 10^{cm} x 08^{cm} x 03^{cm}; 01 cục đá kích thước 19^{cm} x 15^{cm} x 03^{cm} do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cẩm Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cẩm Thanh C 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 33/2020/HSPT, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông với bản án này. Buộc bị cáo Cẩm Thanh C phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2020 (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến ngày 22/10/2019 theo Bản án số 33/2020/HSPT, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông).

2. Về trách nhiệm dân sự: các điều 584, điều 585, điều 586, điều 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo Cẩm Thanh C phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn S số tiền 41.699.941 đồng (bốn mươi một triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi một đồng).

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát dài 93^{cm} (*cán dao bằng tre dài 64^{cm}, lưỡi dao bằng kim loại dài 29^{cm}, mũi dao bằng*); 01 khúc gỗ kích thước 121^{cm} x 04^{cm} x 04^{cm}; 01 khúc gỗ kích thước 62^{cm} x 04^{cm} x 04^{cm}; 01 khúc gỗ kích thước 120^{cm} x 8^{cm} x 02^{cm}; 01 mảnh gỗ kích thước 34^{cm} x 04^{cm} x 01^{cm}; 01 mảnh gỗ kích thước 27^{cm} x 03^{cm} x 1,5^{cm}; 01 cục đá kích thước 10^{cm} x 08^{cm} x 03^{cm}; 01 cục đá kích thước 19^{cm} x 15^{cm} x 03^{cm}.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil”.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Cẩm Thanh C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.085.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Hai bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN ĐÌNH M

